

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA  
HỌC**

**HÀ NỘI 2019**



- BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY

# NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

# GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm học vị	Địa chỉ email	
1	Nguyễn Thị Hào	TS	haunt@neu.edu.vn	TBM
2	Nguyễn Văn Hậu	TS	nvhaund@gmail.com	P.TBM
3	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	PGS.TS	hieunt@neu.edu.vn	TK
4	Lê Ngọc Thông	TS	thongln@neu.edu.vn	
5	Võ Thị Hồng Hạnh	ThS	vohonghanh2805@gmail.com	
6	Nguyễn Thị Mai Lan	Ths	lanm@neu.edu.vn	
7	Nguyễn Văn Thuân	Ths	thuannv@neu.edu.vn	
8	Nguyễn Thị Lê Thư	ThS	Thuntl@neu.edu.vn	

# PHÂN BỐ THỜI GIAN

STT	Nội dung	Tổng số tiết	Trong đó		Ghi chú
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1	2	1	1	Phòng học có máy chiếu để trình bày và cho sinh viên thuyết trình, thảo luận.
2	Chương 2	4	2	2	
3	Chương 3	4	3	1	
4	Chương 4	4	3	1	
5	Chương 5	4	2	2	
6	Chương 6	4	2	2	
7	Chương 7	3	2	1	
	Cộng	25	15	11	Tiết 60 phút

# PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm: 10
- - Cơ cấu điểm:
  - + Điểm đánh giá của giảng viên: 10%
  - + Điểm bài tập lớn: 30%
  - + Điểm thi học phần: 60% (Bài thi học phần theo hình thức tự luận)
- - Điều kiện dự thi học phần:
  - + Phải có điểm đánh giá chuyên cần đạt 5 điểm trở lên



# **CHƯƠNG 1 NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

# CHƯƠNG 2. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

## MỤC ĐÍCH

---

Chương này nhằm giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

# CHƯƠNG 2. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

## KẾT CẤU NỘI DUNG

---

1. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
2. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
3. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC



# 1. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC



1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

1. 2. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen




## 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

### 1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Vào những năm 40 của thế kỷ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp phát triển mạnh mẽ.

Xuất hiện giai cấp tư sản và giai cấp công nhân.

Sự phát triển nhanh chóng có tính chính trị công khai của phong trào công nhân.



## 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

### 1.1.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận

#### a. Tiền đề khoa học tự nhiên

Sau thế kỷ ánh sáng, đến đầu thế kỷ XIX, nhân loại đã đạt nhiều thành tựu to lớn trên lĩnh vực khoa học

#### b. Tiền đề tư tưởng lý luận

Sự ra đời của triết học cổ điển Đức

Những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng do các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp



## 1.2. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen

### *1.2.1. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị*

Từ 1843-1848 vừa hoạt động thực tiễn, vừa nghiên cứu khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có nhiều tác phẩm lớn, thể hiện quá trình chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị và từng bước củng cố, dứt khoát, kiên định, nhất quán và vững chắc lập trường - lập trường cộng sản chủ nghĩa .



## 1.3. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen

---

### *1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen*

## 2. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

### 2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học

#### 2.1.1. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Paris (1871)

Đây là thời kỳ của những sự kiện của cách mạng dân chủ tư sản ở các nước Tây Âu (1848-1852) Quốc tế I thành lập (1864); tập I bộ Tư bản của C.Mác được xuất bản (1867)

## 2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học

### 2.1.2. Thời kỳ sau Công xã Paris đến 1895

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm Công xã Paris, C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển toàn diện chủ nghĩa xã hội khoa học.

Đã nêu ra nhiệm vụ nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học: “Nghiên cứu những điều kiện lịch sử và do đó, nghiên cứu chính ngay bản chất của sự biến đổi ấy và bằng cách ấy làm cho giai cấp hiện nay đang bị áp bức và có sứ mệnh hoàn thành sự nghiệp ấy hiểu rõ được những điều kiện và bản chất của sự nghiệp của chính họ - đó là nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự thể hiện về lý luận của phong trào vô sản”

## 2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới

### 2.2.1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga

Lênin đã bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học

### 2.2.1. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga

V.I.Lênin đã viết nhiều tác phẩm quan trọng bàn về những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học

- Chuyên chính vô sản.
- Thời kỳ quá độ chính trị từ chủ nghĩa tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa cộng sản.
- Về chế độ dân chủ.
- Về cải cách hành chính bộ máy nhà nước.
- Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga



## 2.3.Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay

- Tổng kết và thông qua 9 qui luật chung của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Đưa ra khái niệm về “thời đại hiện nay”.
- Xác định nhiệm vụ hàng đầu của các Đảng Cộng sản và công nhân.
- Trung Quốc tiến hành cải cách, mở từ năm 1978 .
- Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội lần thứ VI đã thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử.

### 3. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

#### 3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học

*Là những qui luật, tính qui luật chính trị- xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội; những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm hiện thực hóa sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.*

## 3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học

- Phương pháp luận chung nhất là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin.
- Phương pháp kết hợp lịch sử - lôgíc.
- Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể.
- Phương pháp so sánh.
- Các phương pháp có tính liên ngành.
- Phương pháp phương pháp tổng kết lý luận từ thực tiễn.

### 3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học



# CHƯƠNG 1 NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

## CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG

---

1. Phân tích điều kiện kinh tế- xã hội và vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen trong việc hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học?
2. Phân tích sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học của V.I.Lênin?
3. Phân tích sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học của các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế từ sau khi V.I.Lênin qua đời?
4. Nêu và phân tích đối tượng của chủ nghĩa xã hội khoa học? Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học hiện nay.



**CHƯƠNG 2**  
**SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI**  
**CẤP CÔNG NHÂN**

# CHƯƠNG 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

## MỤC ĐÍCH

Chương này giúp sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh lịch sử đó trong bối cảnh hiện nay. Qua đó sinh viên sẽ biết vận dụng phương pháp luận và các phương pháp chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng ở nước ta. Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam

# CHƯƠNG 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

## YÊU CẦU

---

- Nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân.
- Hiểu được giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay.
- Từ đó vận dụng vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.



# CHƯƠNG 2. SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

## KẾT CẤU NỘI DUNG CHƯƠNG

---






# 1. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

*1.3 Những  
điều kiện  
quy định  
sứ mệnh  
lịch sử  
của giai  
cấp công  
nhân*

# *1.1 Khái niệm và đặc điểm giai cấp công nhân*




---

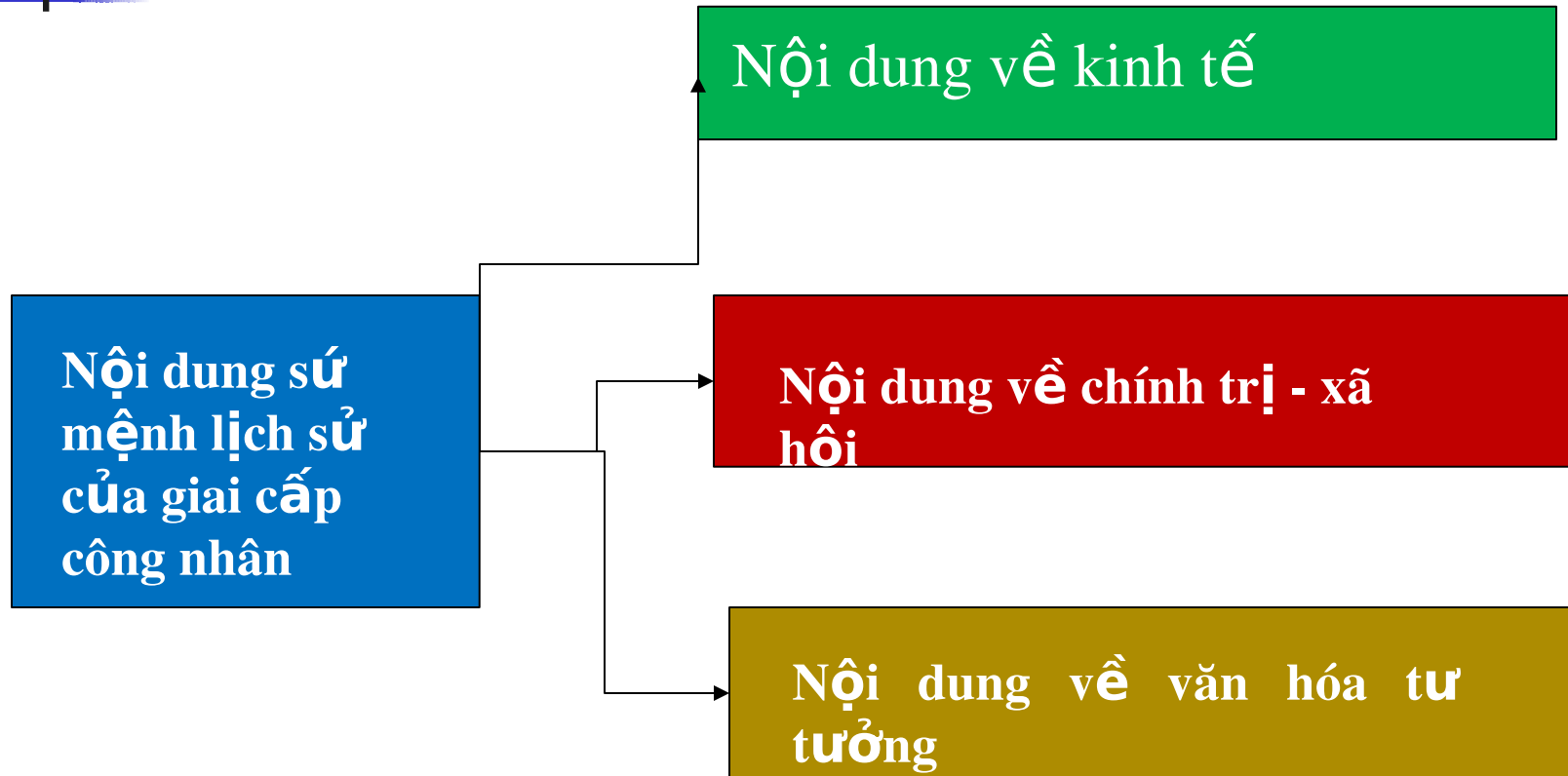
## *Các thuật ngữ chỉ giai cấp công nhân*

- Giai cấp vô sản
- Giai cấp vô sản hiện đại
- Giai cấp công nhân hiện đại
- Giai cấp công nhân đại công nghiệp
- .....

## *1.1 Khái niệm và đặc điểm giai cấp công nhân*

- 
- 
- Giai cấp công nhân trên phương diện kinh tế - xã hội
  - Giai cấp công nhân trên phương diện chính trị - xã hội

## 1.2 Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân



## *1.2 Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*

### **Đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân xuất phát từ tiền đề kinh tế- xã hội của sản xuất mang tính xã hội hóa
- Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là sự nghiệp cách mạng của bản thân giai cấp công nhân cùng với đông đảo quần chúng và mang lại lợi ích cho đa số
- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không phải là thay thế chế độ sở hữu tư nhân này bằng một chế độ sở hữu tư nhân khác mà là xóa bỏ triệt để chế độ tư

## *1.3 Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*

### *1.3.1 Điều kiện khách quan*

Thứ nhất: Do địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân

Thứ hai: Do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân

## *1.3 Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*

### *1.3.2 Điều kiện chủ quan*

Thứ nhất, Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng

Thứ hai, Đảng cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình


Thứ ba: Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân dân lao động khác



## 2. GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ VIỆC THỰC HIỆN SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN



## 2.1 Giai cấp công nhân hiện nay

- 
- 
- Những điểm tương đồng
  - Những điểm khác biệt

## 2.2 Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay



---

- Về nội dung kinh tế - xã hội
- Về nội dung chính trị - xã hội
- Về nội dung văn hóa, tư tưởng



## 3. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM

---

*3.3 Phương  
hướng và một  
số giải pháp  
chủ yếu để  
xây dựng giai  
cấp công nhân  
Việt Nam  
hiện nay*


## 3.1 Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam

- Ra đời trước giai cấp tư sản từ đầu thế kỷ 20, giai cấp công nhân Việt Nam phát triển chậm vì nó được sinh ra và lớn lên ở một nước thuộc địa nửa phong kiến dưới ách thống trị của thực dân Pháp.
- Giai cấp công nhân Việt Nam có tinh thần dân tộc, có truyền thống yêu nước, đoàn kết bất khuất chống xâm lược
- Giai cấp công nhân Việt Nam có gắn bó mật thiết với các tầng lớp nhân dân trong xã hội

## 3.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

---

- Về kinh tế
- Về chính trị - xã hội
- Về văn hóa, tư tưởng



## 3.3 Phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

---


- Phương hướng

# 3.3 Phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

- Giải pháp
- Nâng cao nhận thức kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng cộng sản Việt Nam
- Xây dựng giai cấp công nhân gắn với xây dựng và phát huy sức mạnh của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức và doanh nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- Thực hiện chiến lược xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội, CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế
- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giai cấp công nhân, không ngừng trí thức hóa giai cấp công nhân
- Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và sự nỗ lực vươn lên của bản thân mỗi người công nhân



# CÂU HỎI ÔN TẬP

- 
1. Nêu những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
  2. Trình bày những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
  3. Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay
  4. Phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay theo quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam



**CHƯƠNG 3**  
**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ**  
**THỜI KỲ QUÁ ĐỘ**  
**LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

# A. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức: SV nắm được
  - ☐ Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH
  - ☐ Sự vận dụng sáng tạo của ĐCS VN
2. Về kỹ năng: SV bước đầu vận dụng kiến thức phân tích những vấn đề cơ bản về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở VN
3. về Tư tưởng:
  - ☐ Khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội
  - ☐ Tin tưởng và ủng hộ đường lối của Đảng



# **B. Nội dung**

## **1. Chủ nghĩa xã hội**

- 1.1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của HTKT – XH CSCN
- 1.2. Điều kiện ra đời của CNXH
- 1.3. Những đặc trưng cơ bản của CNXH

## **2. Thời kỳ quá độ lên CNXH**

- 2.1. Tính tất yếu KQ của thời kỳ quá độ lên CNXH
- 2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH

## **3. Quá độ lên CNXH ở VN**

- 3.1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN
- 3.2. Những đặc trưng cơ bản của CNXH và phương hướng XD CNXH ở VN



# 1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

**\*Thuật ngữ:** CNXH – Socialism



**\*Nghĩa:**

(1) Phong trào cách mạng

(2) Trào lưu tư tưởng

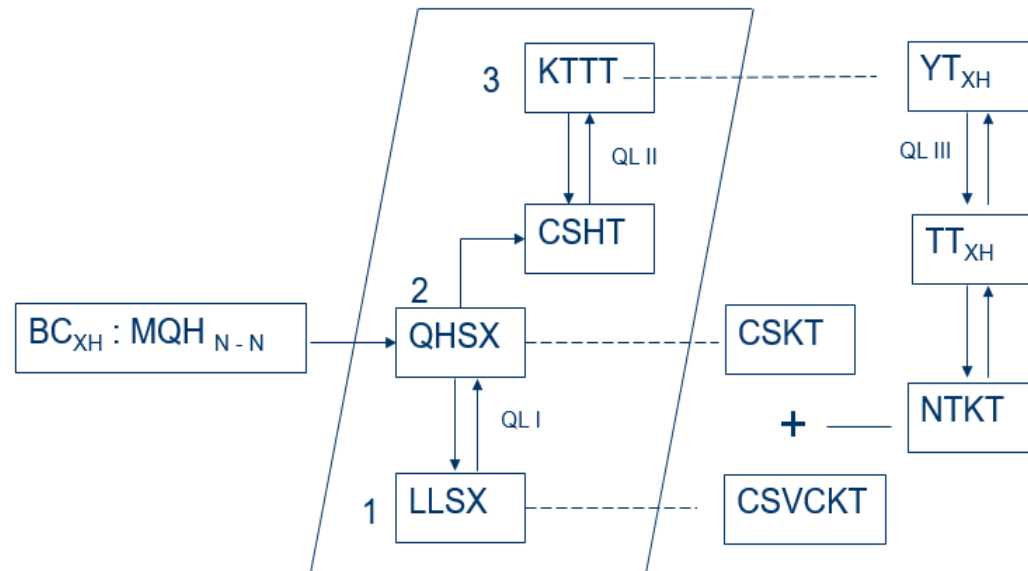
# 1.1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của HTKT – XH CSCN

## Học thuyết HTKT – XH

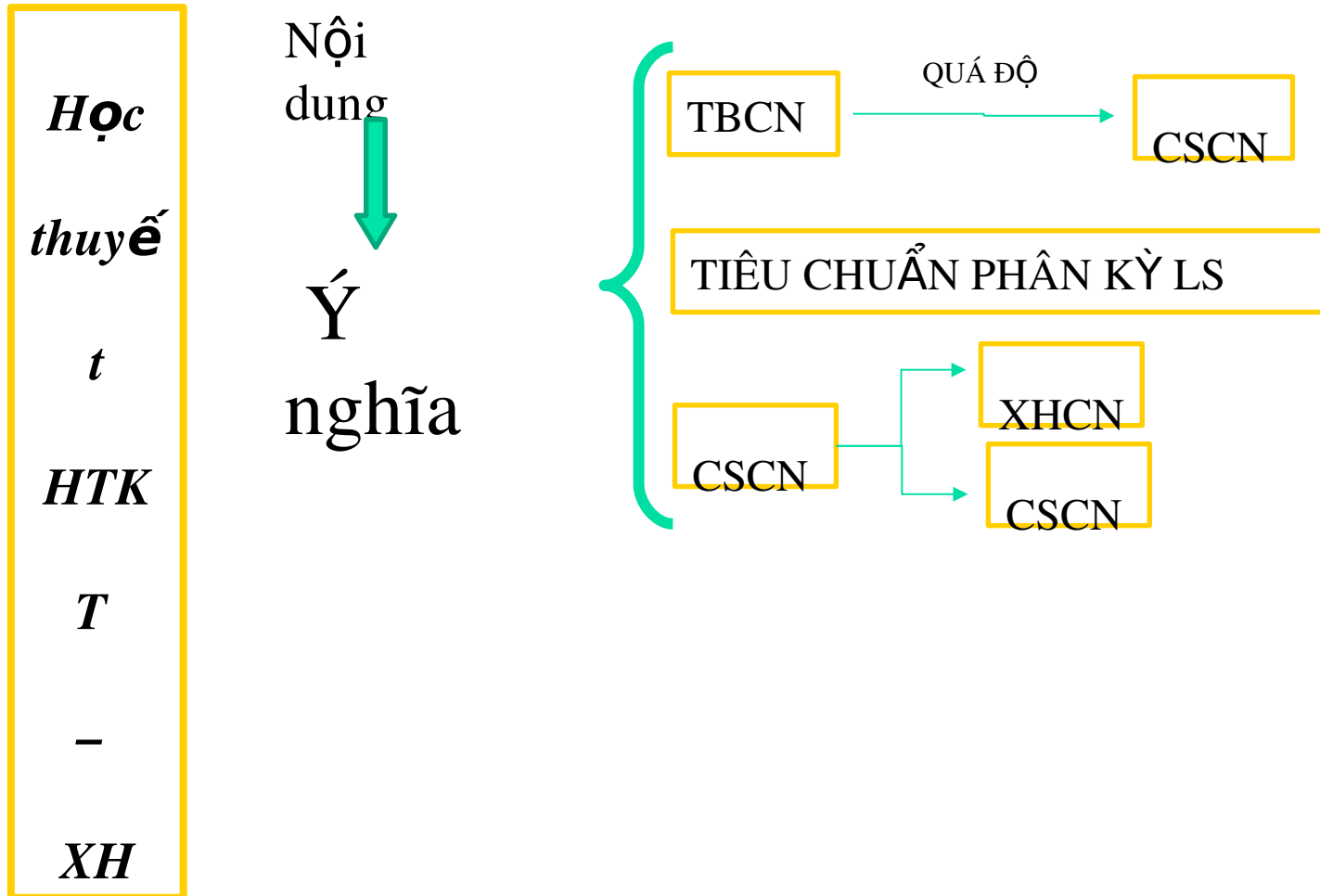
(1) Nội dung:



(2) Ý nghĩa:



# 1.1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của HTKT – XH CSCN





# THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

---

K. Mác :

*“Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra”*

1. TKQĐ tại các nước chưa qua TBCN: Lâu dài



2. TKQĐ tại các nước đã qua TBCN: 1 thời gian nhất định, cải biến cách mạng



## 2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội

Nguyên nhân kinh tế

+


*Điều kiện*



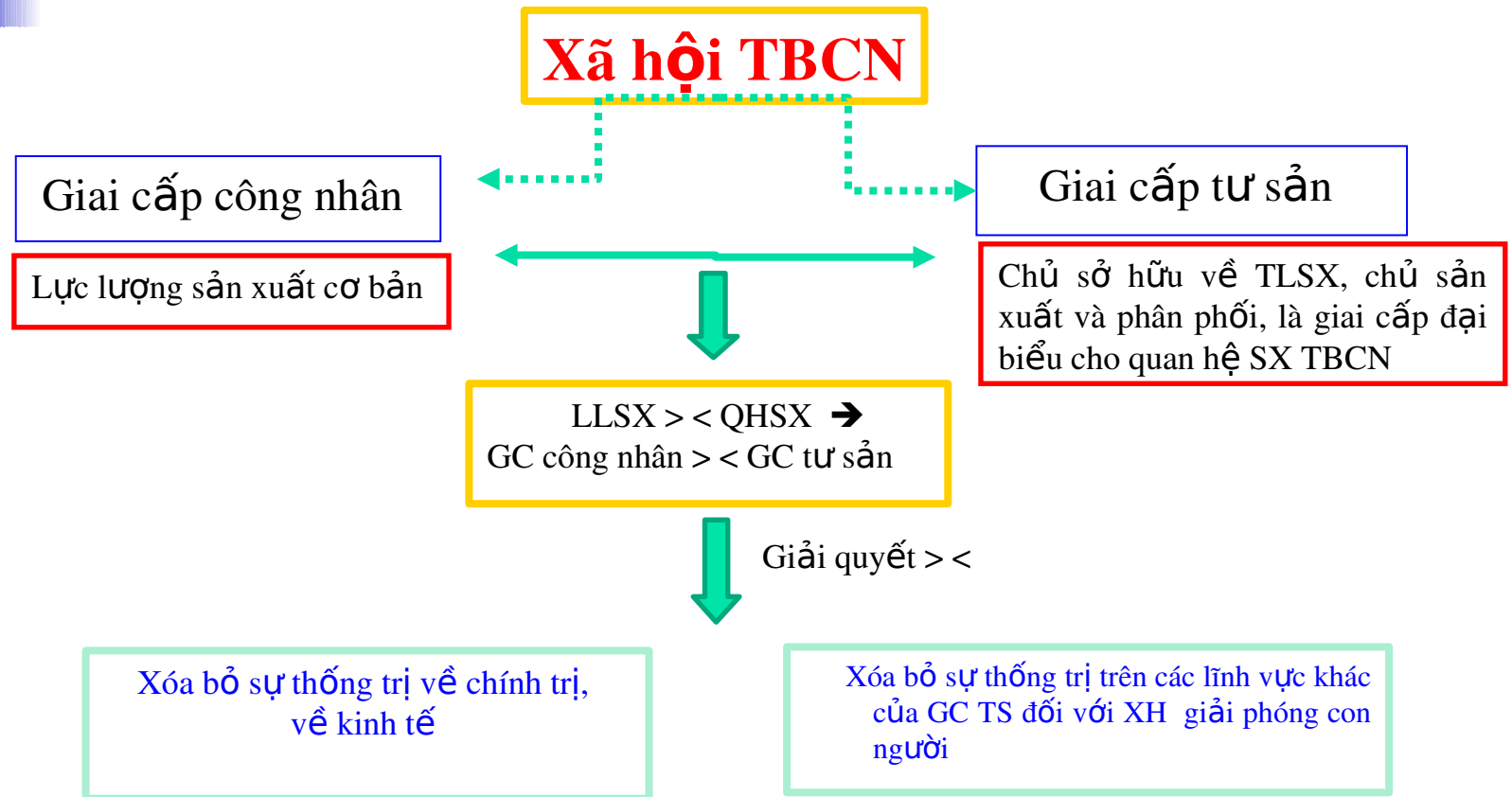
***Xã hội XHCN***

Nguyên nhân xã hội

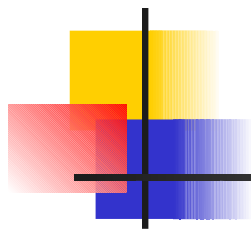
# Nguyên nhân kinh tế

- 
- 
- Xã hội XHCN là kết quả của quá trình lịch sử - tự nhiên của XH theo QL, quy luật chung nhất: “Sự phù hợp giữa QHSX với tính chất và trình độ của LLSX”
    - Cuối TK XV - đầu TK XVI: XH TBCN hình thành trong lòng xã hội PK ở châu Âu
    - Giữa TK XIX: LLSX đạt đến trình độ phát triển cao
  - Trình độ XHH ngày càng cao của LLSX: trình độ hợp tác và phân công lao động, tạo ra NSLĐ XH ngày càng cao → Nảy sinh và phát triển gay gắt của mâu thuẫn giữa tính chất XHH ngày càng cao của LLSX với sự chiếm hữu tư nhân TBCN.
  - Cuối TK XIX: SX đại công nghiệp xóa bỏ một cách khách quan tư hữu nhỏ và đảm bảo thắng lợi cho CNTB.
  - Ngày nay, khoa học – công nghệ, sự phát triển của LLSX đã đạt trình độ quốc tế hóa có tính toàn cầu → Mâu thuẫn giữa LLSX với QHSX không chỉ ở các nước tư bản chủ nghĩa mà còn lan rộng sang tất cả các nước.

# Nguyên nhân xã hội



# Điều kiện cho sự ra đời và phát triển XHXHCN



Nguyên nhân

**Điều kiện  
trong nước**

**Xã hội XHCN**

1. Đấu tranh giai cấp → cách mạng xã hội

2. ĐK tiên quyết: CM chính trị thay đổi chính quyền, thiết lập bộ máy NN tiến bộ hơn

3. Sự lãnh đạo của ĐCS (đường lối chính trị, chiến lược, sách lược CM.

4. Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân

5. Trình độ giác ngộ XHCN của NDLD

# Điều kiện cho sự ra đời và phát triển XHXHCN

Nguyên  
nhân



# 1.3. Những đặc trưng cơ bản của CNXH


## CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. **Đặc trưng chính trị:** do nhân dân lao động làm chủ + NN kiểu mới
2. **Đặc trưng kinh tế:** kinh tế phát triển cao trên cơ sở khoa học – công nghệ hiện đại và chế độ công hữu về TLSX
3. **Đặc trưng văn hóa:** Nền văn hóa phát triển cao, nâng cao năng suất lao động, đời sống vật chất và tinh thần, đời sống kinh tế và văn hóa ND
4. **Đặc trưng xã hội:** con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, bắt công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát trên toàn diện
5. **Đặc trưng QT:** đoàn kết, bình đẳng dân tộc + hợp tác Quốc tế

# 2. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

## 2.1. Tính tất yếu KQ

Mâu thuẫn cơ bản của XHTB + những đặc trưng XHCS, C.Mác:  
Từ XH TBCN lên XH CSCN là cả một thời kỳ LS lâu dài từ khi GC  
CN giành được CQ đến khi XD thành công CNCS

- 
1. CNTB và CNXH khác nhau về bản chất: chế độ sở hữu, mục đích xã hội
  2. CNXH được xây dựng trên nền SXT đại công nghiệp Quá trình phát triển CNTB đã tạo ra CSVCKT nhất định cho CNXH → tổ chức, sắp xếp lại
  3. Các QHSX CNXH không tự phát nảy sinh trong lòng CNTB → thời gian để xây dựng và phát triển các quan hệ đó.
  4. Xây dựng CNXH - mới mẻ , khó khăn và phức tạp → thời gian làm quen, điều chỉnh

## 2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH

### Đặc điểm nổi bật:

những nhân tố của XH mới và tàn tích XH cũ tồn tại, đan xen.



Biểu  
hiện

1. Thực hiện với nhiều loại hình quá độ: Trực tiếp + Gián tiếp + Đặc biệt
2. Quá độ về kinh tế: hình thức CNTB nhà nước trong công nghiệp lớn và hình thức hợp tác trong quá trình đưa kinh tế hàng hóa nhỏ lên CNXH, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp...
3. Quá độ về chính trị: NN CCVS được XD, củng cố và hoàn thiện
4. Quá độ về TT - VH: nhiều hệ TT + Chủ yếu: TTVS + TTTS + Từng bước XD VH XHCN
5. Quá độ về XH: nhiều GC, tầng lớp → ĐT chống áp bức, tệ nạn XH + XD công bằng XH



# 3. QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

## *Bối cảnh*

- Miền Bắc: năm 1954 sau khi thắng lợi cuộc kháng chiến chống pháp
- Cả nước: năm 1975 kháng chiến chống Mỹ thắng lợi toàn nước

Khó khăn:

- + Thời kì đảo lộn mọi mặt XH
- + Điểm xuất phát rất thấp
- + Hậu quả rất nặng nề
- + Thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh tế
- + Các thế lực thù địch chống phá

- Thuận lợi:

- + Miền Bắc được giải phóng
- + Có sự lãnh đạo của ĐCS VN
- + Thiết lập chính quyền ND
- + Truyền thống tốt đẹp của DT
- + Điều kiện tự nhiên khá thuận lợi
- + Tạo dựng cơ sở vật chất kĩ thuật ban đầu cho CNXH
- + Cơ hội và hợp tác quốc tế

## *3.1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN*

# Quan điểm mới của ĐCS VN



---

## *Quan điểm mới*



1. Quá độ bỏ qua TBCN = TYKQ
2. Xác lập vị trí thống trị của QHSX và KTTT XHCN
3. Kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại
4. Thực hiện biến đổi về chất trong XH

## 3.2. Những đặc trưng bản chất của CNXH và phương hướng XD CNXH ở VN

### 3.2.1.1. Cơ sở khoa học

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh
3. Quan điểm của ĐCS
4. Căn cứ khoa học khác

### 3.2.1.2. Đặc trưng bản chất

1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
2. Do nhân dân làm chủ
3. KT phát triển cao: LLSX hiện đại + QHSX tiên tiến
4. Văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
5. Con người ấm no, hạnh phúc, phát triển toàn diện
- 6,7. Bình đẳng, đoàn kết DT và QT
8. NN pháp quyền XHCN

## 3.2.2. Phương hướng XD CNXH ở VN

### 3.2.2.1. Cơ sở khoa học

1. Đặc trưng bản chất Của CNXH VN
2. Mục tiêu, nhiệm vụ
3. Tinh thần, ý thức DT
4. Căn cứ khoa học khác

### 3.2.2.2. Phương hướng

1. Thực hiện CNH, HĐH
2. Xây dựng KT thị trường định hướng XHCN
3. Phát triển Văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
4. Bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia
5. Chủ động tích cực Hội nhập QT, đối ngoại tự chủ
6. XD nền dân chủ XHCN
7. XD và kiện toàn NN pháp quyền XHCN
8. XD Đảng vững mạnh



# *Đặc biệt chú trọng*

---

*Nắm vững và giải quyết  
các MQH lớn*

- 1. Đổi mới - Ổn định và phát triển*
- 2. Đổi mới kinh tế - đổi mới chính trị*
- 3. KT thị trường – định hướng XHCN*
- 4. Phát triển LLSX – hoàn thiện QHSX*
- 5. Tăng trưởng KT – phát triển toàn diện XH*
- 6. Độc lập tự chủ - Hội nhập QT*

# Nhiệm vụ cơ bản trong XD

**Căn cứ**

- Điều kiện trong nước và Quốc tế
- Phương hướng
- Tổng kết thực tiễn
- ...

**CNXH ở VN (1-0)**

**Nhiệm vụ**

1. Phát  
Triển  
KT  
nhanh  
và  
bền  
vững

2. Phát  
Triển  
KT  
thị  
Trường  
Định  
Hướng  
XHCN

3. Đổi  
mới  
căn  
bản và  
toàn  
diện  
giáo  
dục,  
đào tạo

4. Xây  
dựng  
nền  
văn hóa  
tiên  
tiến  
đậm đà  
bản  
sắc dân  
tộc

5.  
Quản  
lý tốt  
xã hội

6. Khai  
thác, sử  
dụng  
hiệu  
quả tài  
nguyên,  
bảo vệ  
môi  
trường

# Nhiệm vụ cơ bản trong XD

## CNXH & VN (7-12)

Nhiệm vụ





# CÂU HỎI ÔN TẬP

---

1. Phân tích điều kiện ra đời và những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội? Liên hệ với thực tiễn Việt Nam?
2. Phân tích tính tất yếu và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội? Liên hệ Việt Nam?
3. Phân tích luận điểm của ĐCS VN về con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa?





# Một số câu hỏi tự luận

1. Hãy bình luận: “CNXH khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác – Lênin”.
2. Anh hay chị hãy luận giải: Quá trình lịch sử – kinh tế nào đã nảy sinh ra giai cấp tư sản, giai cấp vô sản và sự xung đột giữa hai giai cấp ấy?
3. Hãy phân tích: Những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội chủ nghĩa xã hội nghiên cứu.
4. Ph. Ăngghen viết: “... Xanh Ximông, Phuriê, Ôoen, ba con người- mặc dầu tất cả tính không tưởng và ảo tưởng trong các học thuyết của họ - thuộc về những trí tuệ vĩ đại nhất của tất cả mọi thời đại và tiên đoán một cách thiên tài vô số những chân lý mà ngày nay chúng ta đang chứng minh sự đúng đắn của chúng một cách khoa học”. Anh hay chị hãy xác định những chân lý mà ba nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng đã tiên đoán.
5. Anh hay chị hãy phân tích luận điểm: CNXH khoa học ra đời giữa thế kỷ XIX là một tất



# Một số câu hỏi tự luận

6. Hãy phân tích luận điểm của C. Mác, Ph. Ăngghen: “ Vấn đề là ở chỗ giai cấp vô sản là gì , và phù hợp với sự tồn tại của bản thân nó, giai cấp vô sản buộc phải làm gì về mặt lịch sử”.

7. C. Mác, Ph. Ăngghen: “ Trong tất cả các GC đang đối lập với GC TS thì chỉ có GC VS là GC thực sự CM. Các GC khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp; GV VS, trái lại, là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”. Hãy làm rõ sự tác động khách quan sự phát triển nền sản xuất đại công nghiệp đến GC CN.

8. Anh hay chị hãy tự luận: Quá trình lịch sử cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và giai cấp tư sản trong xã hội tư bản chủ nghĩa.


9. C. Mác và Ph. Ăngghen: “ Sự tập trung tư liệu sản xuất và xã hội hóa lao động đã đạt đến cái điểm mà chúng không còn thích hợp với cái vỏ tư bản chủ nghĩa của chúng nữa... nền sản xuất tư bản chủ nghĩa lại đẻ ra sự phủ định bản thân nó, với tính tất yếu của một quá trình lịch sử – tự nhiên”. Hãy tự luận quan điểm trên.

10. C. Mác: “ Sự phát triển của đại công nghiệp dẫn đến chỗ làm chín muồi những mâu thuẫn và đối kháng của quá trình sản xuất và do đó đồng thời làm chín muồi cả những nhân tố để hình thành xã hội mới và những nhân tố làm đảo lộn xã hội cũ”. Hãy luận giải nội dung quan điểm



# Một số câu hỏi tự luận

11. Mục tiêu cách mạng xã hội chủ nghĩa: Giải phóng con người, giải phóng xã hội. Đưa con người từ “Vương quốc của tất yếu” sang “Vương quốc chân chính của tự do”. Hãy luận giải, những điều kiện cơ bản thực hiện nội dung trên.
12. Anh hay chị hãy luận giải: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giành chính quyền bằng con đường hòa bình; những điều kiện, tình hình có thể đảm bảo cho nhà tư bản phục tùng giai cấp công nhân.
13. Anh hay chị hãy tự luận: Sự giao kết giữa cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa trong lịch sử Việt Nam.
14. C. Mác và Ph. Ăngghen: “ Trong mỗi thời đại lịch sử, phương thức chủ yếu của sản xuất kinh tế và trao đổi cùng với cơ cấu xã hội do phương thức đó quyết định, đã cấu thành cái cơ sở cho lịch sử chính trị của thời đại và lịch sử phát triển trí tuệ của thời đại...”. Hãy luận giải quan điểm trên về cơ sở phân chia các thời đại lịch sử.
15. Anh chị hãy tự luận: Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản là mâu thuẫn cơ bản nhất trong thời đại ngày nay.



**CHƯƠNG 4**  
**DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ**  
**NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ**  
**HỘI CHỦ NGHĨA**



# MỤC TIÊU

---

1. Về kiến thức: SV nắm được bản chất của nền dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN nói chung, VN nói riêng
2. Về kỹ năng: SV vận dụng lý luận vào phân tích vấn đề thực tiễn, công việc và nhiệm vụ cá nhân
3. Về tư tưởng: SV khẳng định bản chất tiến bộ của chế độ dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN; có thái độ phê phán đối với các quan điểm sai trái



# NỘI DUNG

---

1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa
2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam



# 1. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

---

**1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ**

**1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa**



# 1.1 Dân chủ và ự ra đời, phát triển của dân chủ

## 1.1.1. Quan điểm về dân chủ

Dân chủ được hiểu là quyền lực thuộc về nhân dân.

Theo chủ nghĩa Mác Lê-nin: *Dân chủ là sản phẩm và thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp, là một hình thức tổ chức Nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một trong những nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội.*





# 1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ

## 1.1.1. Quan điểm dân chủ

*Thứ nhất*, trên phương diện quyền lực, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân – quyền dân chủ được hiểu theo nghĩa rộng.

*Thứ hai*, trên phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước, là chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ.

*Thứ ba*, trên phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một nguyên tắc; nguyên tắc này kết hợp với nguyên tắc tập trung để hình thành nguyên tắc dân chủ trong tổ chức và quản lý XH

# 1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ

## 1.1.1. Quan điểm dân chủ

Quan điểm của chủ tịch HỒ Chí Minh về dân chủ:

- Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ.
- Dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội: “Chế độ ta là chế độ dân chủ; mà chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân”
- Dân chủ là mọi quyền hạn đều thuộc về nhân dân.

# 1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ

## 1.1.1. Quan điểm dân chủ (tiếp)

Tóm lại, Dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người; là một phạm trù chính trị gắn với các hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền; là một phạm trù lịch sử gắn với quá trình ra đời, phát triển của lịch sử xã hội nhân loại.



# 1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ

## 1.1.2. Sự ra đời, phát triển của dân chủ:

- Thời kỳ công xã nguyên thủy, đã xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ.
- Chế độ chiếm hữu nô lệ, ra đời nền dân chủ chủ nô.
- Thời kỳ phong kiến: chế độ độc tài chuyên chế phong kiến, ý thức về dân chủ không còn.
- Cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV: ra đời nền dân chủ tư sản

# 1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ

## 1.1.2. Sự ra đời, phát triển của dân chủ

- Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội: nhân dân lao động ở nhiều quốc gia giành được quyền làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội, thiết lập Nhà nước xã hội chủ nghĩa, thiết lập nền dân chủ xã hội chủ nghĩa để thực hiện quyền lực của nhân dân, bảo vệ quyền lợi của đại đa số nhân dân.

## 1.2 Dân chủ xã hội chủ nghĩa

### 1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi thai từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và công xã Paris năm 1871, tuy nhiên chỉ tới khi Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập.

## 1.2 Dân chủ xã hội chủ nghĩa

### 1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

- Quá trình phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là từ thấp tới cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện; có sự kế thừa chọn lọc giá trị của các nền dân chủ trước đó, trước hết là nền dân chủ tư sản. Khi xã hội đã đạt tới trình độ cao, XH không còn có sự phân chia giai cấp, đó là xã hội CSCN đạt tới mức độ hoàn thiện, dân chủ XHCN sẽ tự tiêu vong.

## 1.2 Dân chủ xã hội chủ nghĩa

### 1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Như vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.





## 1.2 Dân chủ xã hội chủ nghĩa.

---

### 1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

- Bản chất chính trị.
- Bản chất kinh tế
- Bản chất tư tưởng, văn hóa xã hội



## 2. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

---

**2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa**

**2.2 Mối quan hệ giữa dân chủ XHCN và nhà nước XHCN**



## 2.1 Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước XHCN

---

### 2.1.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Nhà nước XHCN ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

## 2.1 Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước XHCN

### 2.1.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa

*Nhà nước XHCN là nhà nước mà ở đó, sự thống trị chính trị thuộc về giai cấp công nhân, do cách mạng XHCN sản sinh ra và có sứ mệnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong một xã hội phát triển cao – xã hội XHCN*

## 2.1 Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước XHCN

### 2.1.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa

*Về chính trị:* Nhà nước XHCN mang bản chất của giai cấp công nhân, giai cấp có lợi ích phù hợp với lợi ích chung của quần chúng nhân dân lao động.

*Về kinh tế:* bản chất của nhà nước XHCN chịu sự quy định của cơ sở kinh tế của xã hội XHCN, đó là chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu.

*Về văn hóa:* nhà nước XHCN được xây dựng trên nền tảng tinh thần là lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin và những giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại và bản sắc của dân tộc.

## 2.1 Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước XHCN

### 2.1.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa

- Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành: chức năng đối nội và chức năng đối ngoại
- Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước XHCN được chia thành: chức năng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

## 2.1 Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước XHCN

### 2.1.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa

- Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành: chức năng đối nội và chức năng đối ngoại
- Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước XHCN được chia thành: chức năng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.
- Căn cứ vào tính chất của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành chức năng giai cấp (trấn áp) và chức năng xã hội (tổ chức và xây dựng)

## 2.2 Mối quan hệ giữa dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN

**Một là:** Dân chủ XHCN là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước XHCN.

**Hai là:** Ra đời trên cơ sở nền dân chủ XHCN, nhà nước XHCN trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân, là phương thức thể hiện và thực hiện dân chủ.





## **3. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

---

**3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

**3.2 Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam**

**3.3 Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay**



## 3.1 Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

### 3.1.1. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

- Chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta được xác lập sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Hơn 30 năm đổi mới, nhận thức về vai trò vị trí của dân chủ ở nước ta có nhiều điểm mới.
- Dân chủ XHCN vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển đất nước. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm



## 3.1 Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

### 3.1.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

- Dân chủ là mục tiêu của chế độ XHCN (dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh)
- Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa (do nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân)
- Dân chủ là động lực để xây dựng CNXH (phát huy sức mạnh của nhân dân, của toàn dân tộc )



## 3.1 Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

### 3.1.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

- Dân chủ gắn với pháp luật (phải đi đôi với kỷ cương, kỷ luật)
- Dân chủ phải được thực hiện trong đời sống thực tiễn ở tất cả các cấp, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội về lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.
- Bản chất dân chủ XHCN ở Việt Nam được thực hiện thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián



## 3.2 Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

### 3.2.1. Quan niệm và đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Nhà nước pháp quyền được hiểu là nhà nước mà ở đó, tất cả mọi công dân đều được giáo dục pháp luật và phải hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, pháp luật phải đảm bảo tính nghiêm minh; trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân.



## 3.2 Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

### 3.2.1. Quan niệm và đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Thứ nhất: Nhà nước của dân do dân, vì dân

Thứ hai: Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật.

Thứ ba, quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và cơ chế phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.



## 3.2 Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

### 3.2.1. Quan niệm và đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Thứ tư: Do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo

Thứ năm: tôn trọng quyền con người, coi con người là chủ thể, trung tâm của sự phát triển

Thứ sáu: tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau, chịu sự chỉ đạo thống nhất của Trung Ương.



## 3.3 Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

### 3.3.1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Một là, xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN tạo ra cơ sở kinh tế vững chắc cho xây dựng dân chủ XHCN.

Hai là, Xây dựng Đảng cộng sản VN trong sạch, vững mạnh với tư cách là điều kiện tiên quyết xây dựng nền dân chủ XHCN ở VN





## 3.3 Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

### 3.3.1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Ba là, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN vững mạnh, với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ XHCN

Bốn là, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nền dân chủ XHCN

Năm là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống giám sát, phản biện xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân.



## 3.3 Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

### 3.3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Một là, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng

Hai là, cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực.

Bốn là, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm



# CÂU HỎI ÔN TẬP

---

1. **Khái niệm, bản chất của dân chủ XHCN?**
2. **Bản chất và chức năng của nhà nước XHCN?**
3. **Bản chất và định hướng xây dựng chế độ dân chủ XHCN ở VN**
4. **Nội dung và định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam?**
5. **Liên hệ trách nhiệm cá nhân trong việc góp phần xây dựng nền dân chủ XHCN, nhà nước pháp quyền XHCN ở VN hiện nay?**



**CHƯƠNG 5**  
**CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ**  
**LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP**  
**TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN**  
**CNXXII**

# NỘI DUNG CHƯƠNG 5

1

CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

2

LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

3

CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

# 1. Cơ cấu XH – GC trong thời kỳ quá độ lên CNXH

## 1 Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội

### Quan niệm về cơ cấu xã hội - giai cấp

Trong XH nói chung: Cơ cấu xã hội - giai cấp là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan và mối quan hệ giữa chúng về sở hữu, về quản lý, về địa vị chính trị - xã hội... trong một hệ thống sản xuất nhất định.

Trong TKQĐ lên CNXH, cơ cấu XH - GC là tổng thể các GC, các TL xã hội được hình thành trong TKQĐ và mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội đó, được hình thành và phát triển trong mối quan hệ hữu cơ với sự vận động và biến đổi của cơ cấu xã hội và sự biến đổi có tính quyết định của cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

# Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp

## ng cơ cấu xã hội

### Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội

cơ cấu xã hội - giai cấp là loại hình cơ bản và có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác

CC XH - GC liên quan đến các đảng phái chính trị và NN; đến quyền SH TLSX, quản lý, tổ chức lao động, phân phối thu nhập. trong một hệ thống sản xuất nhất định.

Sự biến đổi của cơ cấu XH - GC tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các loại cơ cấu XH khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu XH, và các lĩnh vực của đời sống XH.

**là căn cứ cơ bản để từ đó XD chính sách phát triển KT, VH của mỗi xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.**

# Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Cơ cấu xã hội - giai cấp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thường xuyên có những biến đổi mang tính qui luật như sau:

1

cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2

cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới

3

cơ cấu XH - GC biến đổi trong MQH vừa ĐT, vừa LM dân đến sự xích lại gần nhau giữa các GC, TL trong XH

Trong sự biến đổi ấy giai cấp công nhân, lực lượng tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới giữ vai trò chủ đạo



## 2. Liên minh GC và TL trong TKQĐ lên CNXH

### Tính tất yếu và cơ sở khách quan

- Thứ nhất, Trong CNTB các tầng lớp lao động đều bị bóc lột
- Trong CNXH, liên minh công – nông thực chất là liên minh giữa các ngành trong cơ cấu kinh tế quốc dân
- Trong XH, GCCN và các tầng lớp lao động là lực lượng chính trị to lớn để bảo vệ và xây dựng XH

### Nội dung của liên minh:

Thực hiện trên tất cả các lĩnh vực:

**Liên minh về chính trị**

**Liên minh về kinh tế**

**Liên minh về VHXH**



### Nguyên tắc cơ bản của của liên minh:

Nguyên tắc 1: Đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân

Nguyên tắc 2: Tự nguyện

Nguyên tắc 3: Kết hợp đúng đắn các lợi ích

*“ Chỉ có sự lãnh đạo của GCVS mới có thể giải phóng được quần chúng tiểu nông thoát khỏi chế độ nô lệ tư bản và dẫn họ tới CNXH*

*(V.I.Lênin)*

### 3. Cơ cấu XH – GC và LM GC, TL trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

#### 1 Cơ cấu xã hội - giai cấp trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

##### Đặc điểm:

Sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp vừa đảm bảo tính qui luật, vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt Nam

Trong sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp, vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp ngày càng được khẳng định

Những giai cấp, tầng lớp cơ bản ở Việt Nam hiện nay:

*GCCN + GCND + ĐNTT + ĐNDN + PN + ĐNTN*

## 2 Liên minh các GC, TL trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

### 3.2.1. Nội dung của liên minh

#### Liên minh về kinh tế:

- Mục đích của liên minh là thỏa mãn các lợi ích kinh tế của các giai cấp và tầng lớp xã hội.

- Thực hiện liên minh trên lĩnh vực kinh tế, phải:

+ Xác định cơ cấu kinh tế hợp lý

+ Được thực hiện qua các khâu của các quá trình kinh tế, các lĩnh vực kinh tế, các địa bàn, vùng, miền trong cả nước

+ Từng bước hình thành quan hệ sản xuất XHCN trong quá trình thực hiện liên minh

+ Nhà nước có vai trò quan trọng trong liên minh kinh tế.



*Là cơ sở vững chắc cho NN XHCN, tạo thành lòng cốt cho MTDT thống nhất*

## 2 Liên minh các GC, TL rong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

### 3.2.1. Nội dung của liên minh

#### Liên minh về Chính trị:

- Mục đích của liên minh là tạo khối đại đoàn kết toàn dân, đập tan âm mưu thù địch, bảo vệ vững chắc TQ XHCN.

- Thực hiện liên minh trên lĩnh vực chính trị, phải:

+ Giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của GCCN

+ Giữ vững sự lãnh đạo của Đảng

+ Phát huy quyền làm chủ của nhân dân

+ Xây dựng Đảng và NN trong sạch vững mạnh

+ Đấu tranh chống lại mọi âm mưu thù địch



## 2 Liên minh các GC, TL trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

### 3.2.1. Nội dung của liên minh

#### Liên minh về văn hóa xã hội:

- Mục đích của liên minh văn hóa xã hội là xây dựng nền VH tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

- Thực hiện liên minh trên lĩnh vực VHXH, phải:

+ gắn tăng trưởng KINH TẾ với phát triển VH, con người và thực hiện tiến bộ, công bằng XH

+ Xây dựng và phát triển VH và con người Việt Nam phát triển toàn diện

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo

+ Nâng cao dân trí, thực hiện tốt an sinh XH



## 2 Liên minh các GC, TL rong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

### 3.2.2. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu XH - GC và tăng cường liên minh GC, TL trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

1

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp theo hướng tích cực

2

Hai là, xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách xã hội tổng thể nhằm tác động tạo sự biến đổi tích cực cơ cấu xã hội, nhất là các chính sách liên quan đến cơ cấu xã hội - giai cấp

3

Ba là, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất giữa các lực lượng trong khối liên minh và toàn xã hội.

## 2 Liên minh các GC, TL trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

### 3.2.2. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu XH - GC và tăng cường liên minh GC, TL trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam


---

4

Bốn là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của các chủ thể trong khối liên minh

5

Năm là, đổi mới hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm tăng cường khối liên minh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân



**CHƯƠNG 6**  
**VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN**  
**GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ**  
**ĐỘ LÊN CNXH**



# CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

## MỤC TIÊU

---



# CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

## YÊU CẦU

---

1. Nắm được quan điểm cơ bản về dân tộc và tôn giáo của CN Mác –Lênin
2. Biết cách tư duy và vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.
3. Hình thành tư tưởng đúng đắn góp phần tuyên truyền và thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước.

# CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

## KẾT CẤU NỘI DUNG

---

### **6.1 Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH**

6.1.1 Chủ nghĩa Mác- Lênin về dân tộc

6.1.2 Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

### **6.2 Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH**

6.2.1 CN Mác- Lênin về tôn giáo

6.2.2 Tôn giáo ở VN và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.

### **6.3 Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN**

6.3.1 Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN

6.3.2 Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN hiện nay

## **6.1. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH**



---

### **6.1.1 Chủ nghĩa Mác- Lênin về dân tộc**

## 6.1.1.1 Khái niệm về dân tộc

### Khái niệm dân tộc

```
graph TD; A([Khái niệm dân tộc]) --> B(Dân tộc được hiểu theo nghĩa tộc người (Ethnies)); A --> C(Dân tộc được hiểu Theo nghĩa dân tộc - quốc gia (Nation));
```

**Dân tộc được hiểu  
theo nghĩa tộc người  
(Ethnies)**

**Dân tộc được hiểu  
Theo nghĩa dân tộc  
- quốc gia (Nation)**

## 6.1.1.1 Khái niệm về dân tộc

**Dân tộc**  
**Tộc người**  
**(Ethnie)**

**Đặc trưng:**

1. **Cộng đồng về ngôn ngữ**
2. **Cộng đồng về văn hóa**
3. **Ý thức tự giác tộc người**

## 6.1.1.1 Khái niệm về dân tộc

**Dân tộc  
quốc gia  
(Nation)**

### **Đặc trưng:**

1. **Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế.**
2. **Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt**
3. **Có sự quản lý của một Nhà nước**
4. **Có ngôn ngữ chung của Quốc gia**
5. **Có nét tâm lý biểu hiện qua nền Văn hóa dân tộc**



## 6.1.1.2: Hai xu hướng khác nhau của sự phát triển quan hệ dân tộc

---



### 6.1.1.3 Cương lĩnh dân tộc của CN Mác- Lênin

**Một là  
Các dân  
tộc hoàn  
toàn bình  
đẳng**

**Hai là  
Các dân tộc  
được  
quyền tự  
quyết**

**Ba là  
Liên hiệp  
công nhân  
tất cả các  
dân tộc**



## 6.1.2 Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

---

## 6.1.2.1 Đặc điểm dân tộc Việt Nam

**Thứ nhất:** Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người

**Thứ hai:** Các dân tộc cư trú xen kẽ

**Thứ ba:** Các dân tộc thiểu số ở VN phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng

**Thứ tư:** Các dân tộc ở VN có trình độ phát triển không đều

**Thứ năm:** Các dân tộc VN có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc- Quốc gia thống nhất

**Thứ sáu:** Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú đa dạng của nền văn hóa VN thống nhất

## 6.1.2.2: Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước VN

### ★ Quan điểm:

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài và cũng là vấn đề cấp bách hiện nay

Các dân tộc trong đại gia đình VN bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển...

Phát triển toàn diện CT, KT, VH, XH và an ninh- QP, gắn tang trưởng với giải quyết các vấn đề XH...

Ưu tiên đầu tư phát triển KT- XH các vùng dân tộc miền núi. Đây là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân...

## 6.1.2.2 Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước VN

### ★ Chính sách

Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển

Về Kinh tế: Chủ trương, chính sách phát triển KT- XH miền núi, đồng bào các dân tộc thiểu số

Về văn hóa: Xây dựng nền văn hóa VN đậm đà bản sắc dân tộc

Về XH: Đảm bảo an sinh XH trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Về AN- QP: Bảo vệ TQ trên cơ sở đảm bảo ổn định CT

## 6.2 Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH





## 6.2.1 Chủ nghĩa Mác- Lênin về tôn giáo

---

### 6.2.1.1 Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

## 6.2.1 Chủ nghĩa Mác- Lênin về tôn giáo

### ■ 6.2.1.2: Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH

Thứ nhất: Tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

Thứ hai: Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo XH cũ, xây dựng XH mới

Thứ ba: Phân biệt 2 mặt CT và Tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo

Thứ tư: Quan điểm lịch sử- cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo



## 6.2.2 Tôn giáo ở VN và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

### 6.2.2.1 Đặc điểm tôn giáo ở VN

Thứ nhất: VN là quốc gia có nhiều tôn giáo

Thứ hai: Tôn giáo ở VN đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo

Thứ ba: Tín đồ các tôn giáo VN phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc

Thứ tư: Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ

Thứ năm: Các tôn giáo VN đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

Thứ sáu: Tôn giáo ở VN thường bị các thế lực phản động lợi dụng



## **6.2.2 Tôn giáo ở VN và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay**

---

### **6.2.2.2 Chính sách của Đảng và Nhà nước VN đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay**

## 6.3 Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam





## 6.3.1 Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN

---

## 6.3.1 Đặc điểm mối quan hệ dân tộc và tôn giáo

- ❖ VN là 1 QG đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng QG- dân tộc thống nhất
- ❖ Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống
- ❖ Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- ❖ Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình”, nhất là tập trung ở 4 khu vực trọng điểm: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung

## 6.3.2 Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN hiện nay

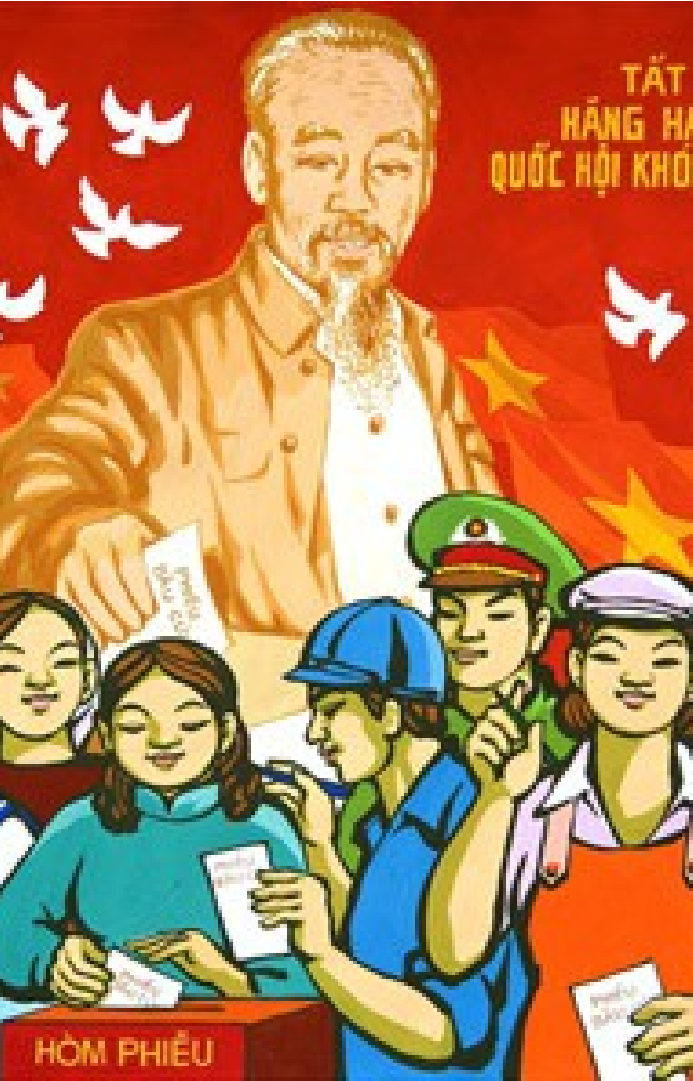
- ❖ Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng VN.
- ❖ Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia- dân tộc thống nhất theo định hướng XHCN.
- ❖ Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị



# CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 6

---

1. Phân tích quan điểm của CN ML về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc trong cách mạng XHCN
2. Phân tích, làm rõ quan điểm của CN ML về tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng XHCN
3. Phân tích mối quan hệ giữa dân tộc với tôn giáo ở VN và ảnh hưởng của mối quan hệ đó đến sự ổn định CT- XH của đất nước, đến độc lập, chủ quyền của Tổ quốc



## Chương 7

- Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên cnxh



# 1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình



## 1.1. Khái niệm gia đình

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ các thành viên trong gia đình.

## 1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội

### 1.2.1. Gia đình là tế bào xã hội

-Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội.

-Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được; muốn có một xã hội lành mạnh thì phải quan tâm xây dựng một gia đình tốt

▣ Mức độ tác động của gia đình đối với xã hội phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội, đường lối, chính sách của giai cấp cầm quyền.

=> Tác động của gia đình ở mỗi giai đoạn lịch sử là khác nhau.





---

### **1.2.2. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.**

- Gia đình là môi trường phát triển tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành và phát triển. Sự yên ổn, hạnh phúc của gia đình là tiền đề phát triển toàn diện cho thành viên thành công dân tốt của xã hội.

### **1.2.3. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội**

- Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân, là môi trường đầu tiên giúp cá nhân học và thực hiện quan hệ xã hội.
- Gia đình cũng là một trong những cộng đồng để xã hội tác động đến cá nhân.



### 1.3. Chức năng cơ bản của gia đình

#### 1.3.1. Chức năng tái sản xuất ra con người


- Chức năng đặc thù của gia đình, đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, sức lao động và duy trì sự trường tồn xã hội.

#### 1.3.2. Chức năng nuôi dưỡng giáo dục

- Thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội
- Hình thành nhân cách đạo đức, lối sống của mỗi người.

#### 1.3.3. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

- Gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng.
- Gia đình còn là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội
- Tùy theo giai đoạn phát triển của xã hội mà chức năng kinh tế của gia đình có khác nhau.
- Gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình.



---

#### **1.3.4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình**

- ▣ Gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân là nơi nương tựa về mặt tinh thần, vật chất của con người.
- ▣ Gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

#### **1.3.5. Chức năng văn hóa, chính trị...**

- ▣ Gia đình là nơi lưu truyền truyền thống văn hóa dân tộc cũng như tộc người.
- ▣ Gia đình là nơi sáng tạo và thụ hưởng những giá trị văn hóa đạo đức xã hội.
- ▣ Gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế làng xã, hưởng lợi từ hệ thống pháp luật.

## 2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên

### CNXH

#### 2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội

- Là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ của lực lượng sản xuất, là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa.
- Cốt lõi của quan hệ sản xuất mới ấy là chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất từng bước hình thành và củng cố thay thế chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.

#### 2.2. Cơ sở chính trị - xã hội

- Là việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- Nhà nước xã hội chủ nghĩa với tính cách là cơ sở của việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH, thể hiện rõ nét nhất ở vai trò của hệ thống pháp luật.
- Hệ thống pháp luật và chính sách xã hội đó vừa định hướng, vừa thúc đẩy quá trình hình thành gia đình mới trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

### 2.3. Cơ sở văn hóa

- Những giá trị văn hóa xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và dần dần giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tình thần của xã hội, đồng thời các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu do xã hội cũ để lại dần bị loại bỏ.
- Thiếu đi cơ sở văn hóa, hoặc cơ sở văn hóa không đi liền với cơ sở kinh tế, chính trị thì việc xây dựng gia đình sẽ lệch lạc, không đạt hiệu quả.

### 2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ

#### 2.4.1. Hôn nhân tự nguyện

- Đảm bảo cho nam nữ có quyền tự do trong việc lựa chọn người kết hôn, không chấp nhận sự áp đặt từ cha mẹ.
- Bao hàm quyền tự do ly hôn khi tình yêu không còn nhưng không khuyến khích việc ly hôn.

#### 2.4.2. Hôn nhân một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng

- Đây là điều kiện để đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời phù hợp với quy luật tự nhiên, tâm lý, tình cảm, đạo đức con người.
- Vợ chồng bình đẳng trong quyền lợi và nghĩa vụ trong mọi vấn đề cuộc sống gia đình.

#### 2.4.3. Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý

### **3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH**

#### **3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên XHCN**

##### **3.1.1. Biến đổi mô hình, kết cấu của gia đình**

- Gia đình Việt Nam được coi là gia đình quá độ trong bước chuyển biến từ xã hội nông nghiệp cổ truyền sang xã hội công nghiệp hiện đại.
- Gia đình hạt nhân đang trở nên phổ biến ở các đô thị thay thế cho gia đình truyền thống; quy mô gia đình Việt Nam ngày càng thu nhỏ, đáp ứng được những nhu cầu và điều kiện của thời đại mới đặt ra.
- Khó khăn: Tạo ra những khó khăn, trở lực trong việc gìn giữ tình cảm cũng như các giá trị văn hóa truyền thống của gia đình mình.

##### **3.1.2. Biến đổi các chức năng của gia đình**

- Chức năng tái sản xuất ra con người.
- Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

+ Từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa.

+ Từ đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường quốc gia thành tổ chức kinh tế của nền thị trường hiện đại.





### 3.1.3. Biến đổi chức năng giáo dục (xã hội hóa)

- Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.
- Có sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế hiện nay, vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm.
- Tuy nhiên, có sự gia tăng về các hiện tượng tiêu cực trong xã hội và nhà trường.

### 3.1.4. Biến đổi chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

- Nhu cầu thỏa mãn tâm lý – tình cảm tăng do gia đình có xu hướng chuyển từ đơn vị kinh tế sang đơn vị tình cảm, tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình.
- Tác động của công nghiệp hóa và toàn cầu hóa dẫn tới sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc.
- Vấn đề đặt ra là cần thay đổi tâm lý truyền thống về vai trò của con trai, tạo dựng quan niệm bình đẳng giữa con trai và con gái trong trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ già và thờ phụng tổ tiên; có những biện pháp an toàn tình dục, giáo dục giới tính,....



---

### 3.1.5. Sự biến đổi quan hệ gia đình

#### ▣ Biến đổi quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng

+, Do sự tác động của cơ chế thị trường, toàn cầu hóa,... gia đình chịu nhiều mặt trái mang tính tiêu cực, xuất hiện nhiều bi kịch, thảm án gia đình, người già neo đơn,....

+, Do vậy, giá trị truyền thống gia đình bị coi nhẹ, kiểu gia đình truyền thống bị phá vỡ, lung lay và hiện tượng gia tăng số hộ gia đình đơn thân, độc thân, kết hôn đồng tính,...

+, Không còn mô hình duy nhất là đàn ông làm chủ gia đình.

#### ▣ Biến đổi quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa gia đình

+, Việc giáo dục trẻ em gần như phó mặc cho nhà trường, thiếu đi sự dạy bảo thường xuyên của ông bà và cha mẹ. Đồng thời, người cao tuổi thường phải đối mặt với sự cô đơn thiếu thốn tình cảm.

+, Thách thức lớn nhất đặt ra cho gia đình Việt Nam là mâu thuẫn giữa các thế hệ do sự khác biệt về mặt tuổi tác khi cùng chung sống với nhau.

+, Xuất hiện nhiều hiện tượng trước đây chưa từng có hoặc ít có như bạo lực gia đình, ly hôn, ly thân,... làm rạn nứt phá hoại sự bền vững của gia đình.



---

### **3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH**

- ▣ *Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam.*
- ▣ *Hai là, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình.*
- ▣ *Ba là, kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay.*
- ▣ *Bốn là, tiếp tục phát triển nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa.*